|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐỐNG ĐA**TRƯỜNG THCS HUY VĂN** |  |

**NỘI DUNG ÔN TẬP – MÔN LỊCH SỬ 8**

***(Trong thời gian học sinh nghỉ học phòng dịch COVID-19***

***từ 25/02 đến hết 01/03)***

**Câu 1. Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?**

A. Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.
B. Việt Nam có vi trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở..
C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.
D. Việt Nam chế độ phong kiến thống trị đã suy yếu.

**Câu 2. Thực dân Pháp chính thức đổ bộ xâm lược nước ta vào thời gian nào?**

A. Ngày 9 tháng 1 năm 1858.
B. Ngày 1 tháng 9 năm 1858.
C. Ngày 30 tháng 9 năm 1858.
D. Ngày 1 tháng 9 năm 1885.

**Câu 3. Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả trước cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?**
 A. Hoàng Diệu.
B. Nguyễn Tri Phương,
C. Nguyễn Trung Trực.
D. Trương Định.

**Câu 4.** **Trận Đà Nẵng có kết quả như thế nào?**

A. Thực dân Pháp chiếm được Đà Nẵng.
B. Thực dân Pháp phải rút quân về nước.
C. Pháp chỉ chiếm được bán đảo Sơn Trà phải chuyển hướng tấn công Gia Định
D. Triều đình và Pháp giảng hoà.

**Câu 5. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất vào ngày tháng năm nào?**

A. Ngày 5 tháng 6 năm 1862.
B. Ngày 6 tháng 5 năm 1862.
C. Ngày 8 tháng 6 năm 1862.
D. Ngày 6 tháng 8 năm 1862.

**Câu 6. Ngày 20-6-1867, quân Pháp kéo đến trước thành Vĩnh Long, ép ai phải nộp thành không điều kiện?**

A. Nguyễn Tri Phương.
B. Nguyễn Trường Tộ.
C. Phan Thanh Giản.
D. Trương Định.

**Câu 7. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?**
A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.
B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.
C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.
D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

**Câu 8. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống Pháp ở Nam Kì thất bại ?**
 A. Do sự nhu nhược của triều đình Huế.
B. Thực dân Pháp cấu kết với triều đình đàn áp, khởi nghĩa chưa có đường lối đấu tranh thống nhất.
C. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ.
D. Kẻ thù còn quá mạnh, lực lượng ta còn non yếu.

**Câu 9. Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây?**
 A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.
B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh,
C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắn, bị giết.
D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

**Câu 10. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tiến quân ra Bắc?**

A. Vì triều đình không thi hành đúng Hiệp ước 1862.
B. Vì triều đình cầu cứu nhà Thanh.
C. Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy.
D. Lợi dụng triều đình nhờ đem tàu ra Hạ Long dẹp cướp biển.

**Câu 11. Trong vòng chưa đầy một tháng sau khi chiếm Hà Nội , Pháp cho quân chiếm các tỉnh nào?**

A. Hải Dương, Hà Tây, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình.
B. Hải Dương, Hà Bắc, Hưng Yên, Phủ Lí, Nam Định,
C. Hải Dương, Hà Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Phủ Lí.
D. Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình, Nam Định.

**Câu 12.** **Trận đánh gãy được tiếng vang lớn nhất năm 1873 ở Bắc Kì là trận nào**?

A. Trận bao vây quân địch ở thành Hà Nội.
B. Trận đánh địch ở Thanh Hoá.
C. Trận phục kích của quân ta và quân Cờ Đen ở cầu Giấy (Hà Nội).
D. Trận phục kích của quân ta ở ngoại thành Nội.

**Câu 13. Hậu quả của Hiệp ước Giáp Tuất (1874) là gì?**

A. Làm mất chủ quyền của dân tộc ta.
B. Làm mất chủ quyền của 6 tỉnh Nam Kì.
C. Làm mất chủ quyền về ngoại giao của Việt Nam.
D. Làm mất một phần quan trọng chủ quyền lãnh thổ, ngoại giao và thương mại của Việt Nam.

**Câu 14. Thực dân Pháp tấn công Hà Nội lần thứ hai vào thời gian nào?**

A. Ngày 3 tháng 4 năm 1882.
B. Ngày 13 tháng 4 năm 1882.
C. Ngày 4 tháng 3 năm 1882.
D. Ngày 14 tháng 3 năm 1882.

**Câu 15. Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội?**

A. Nguyễn Tri Phương.
B. Hoàng Diệu.
C. Tôn Thất Thuyết.
D. Phan Thanh Giản.

**Câu 16. Trước sự thất thủ của thành Hà Nội- triều đình Huế có thái độ như thế nào?**
A. Cho quân tiếp viện.
B. Cầu cứu nhà Thanh.
C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp.
D. Thương thuyết với Pháp.

**Câu 17. Hạm đội Pháp tấn công Thuận An ngày tháng năm nào?**
A. Ngày 18 tháng 8 năm 1883
B. Ngày 8 tháng 8 năm 1883.
C. Ngày 28 tháng 8 năm 1883.
D. Ngày 31 tháng 8 năm 1883.

**Câu 18. Phái kháng Pháp trong triều đình Huế do ai cầm đầu ?**
A. Nguyễn Thiện Thuật.
B. Tạ Hiên.
C. Tôn Thất Thuyết.
D. Nguyễn Quang Bích.

**Câu 19. Qua bản Hiệp ước Hác- măng ngày 25-8-1883, triều đình Huế đã tỏ thái độ như thế nào đối với Pháp?**
A. Ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến của nhân dân.
B. Ra lệnh cho nhân dân đứng lên kháng chiến chống Pháp,
C. Ra lệnh cho quân Pháp rút khỏi kinh thành Huế.
D. Tiếp tục xoa dịu tinh thần đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta.

**Câu 20. Với việc kí Hiệp ước nào, triều đình Huế thừa nhận nền bảo hộ của Pháp trên toàn bộ đất nước Việt Nam?**
A. Điều ước Hác-măng.
B. Điều ước năm 1874.
C. Điều ước Pa-tơ-nốt.
D. Điều ước Hác-măng và Pa-tơ-nốt.

*-------------------Hết------------------*

**TỔ TRƯỞNG NHÓM TRƯỞNG**

 *(kí, ghi rõ họ tên) (kí, ghi rõ họ tên)*

 **Trần Thị Thu Hiền Đặng Thị Hoa Hồng**